

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 126/GPMT-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt.
- Nguồn số 02: Nước thải kinh doanh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước chung của thị trấn, rồi thải ra sông Măng Thít.

2.2. Vị trí xả nước thải: *(Theo hệ tọa độ VN:2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, vĩ độ 3°)*

- Hiện nay, tiểu thương và khách vãng lai có nhu cầu sử dụng nhà vệ sinh công cộng sẽ sử dụng nhà vệ sinh do người dân lân cận chợ đầu tư.

+ Nước thải sau xử lý qua hầm tự hoại 3 ngăn theo ống dẫn vào cống thoát nước chung của thị trấn. Tọa độ: X=1102185, Y=545971.

+ Nước thải sau xử lý qua bể xử lý nước thải kinh doanh theo ống dẫn vào cống thoát nước chung của thị trấn. Tọa độ: X=1102211, Y=545780.

- Khi bờ kè sông Măng Thít đoạn ngang chợ được đầu tư hoàn chỉnh (đầu tháng 4 năm 2025):

+ Nước thải sau xử lý qua hầm tự hoại 3 ngăn (do Chủ dự án đầu tư) theo ống dẫn vào cống thoát nước chung của thị trấn. Tọa độ: X=1102186, Y=545795.

+ Nước thải sau xử lý qua bể xử lý nước thải kinh doanh theo ống dẫn vào cống thoát nước chung của thị trấn. Tọa độ: X=1102211, Y=545780.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $8,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ), gồm:

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý qua hầm tự hoại thoát ra cống thoát nước chung của thị trấn $4 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Nước thải kinh doanh sau xử lý thoát ra cống thoát nước chung của thị trấn $4,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào cống thoát nước chung của thị trấn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1), cụ thể như sau:

STT	Tên thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1)
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt:* Tối đa 4 m³/ngày đêm (thường xuyên khoảng 2,4 m³/ngày đêm).

Hiện nay, tiểu thương và khách vãng lai có nhu cầu sử dụng nhà vệ sinh công cộng sẽ sử dụng nhà vệ sinh do người dân lân cận chợ đầu tư.

Khi bờ kè sông Măng Thít đoạn ngang chợ được đầu tư hoàn chỉnh, Ban quản lý chợ sẽ đầu tư 01 nhà vệ sinh, tự hoại (15 m³) để phục vụ tiểu thương và khách vãng lai. Nước thải sinh hoạt sau xử lý thoát vào cống thoát nước chung của thị trấn, sau đó thoát ra sông Măng Thít qua qua 1 điểm xả (NT1).

- *Nước thải kinh doanh:*

+ Nước giữ ẩm nông sản sử dụng ít, mục đích sử dụng để hạn chế nông sản khô, héo do mất nước. Lượng nước này tự mất đi do nông sản hấp thụ và bay hơi, không phát sinh nước thải.

+ Các hoạt động kinh doanh còn lại có khối lượng nước thải tối đa 4,8 m³/ngày đêm, thường xuyên khoảng 1,9 m³/ngày đêm. Nước thải này được thu gom vào bể xử lý nước thải kinh doanh xử lý, sau đó xả vào cống thoát nước chung của thị trấn.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hiện nay, tiểu thương và khách vãng lai có nhu cầu sử dụng nhà vệ sinh công cộng sẽ sử dụng nhà vệ sinh do người dân lân cận chỡ đầu tư.

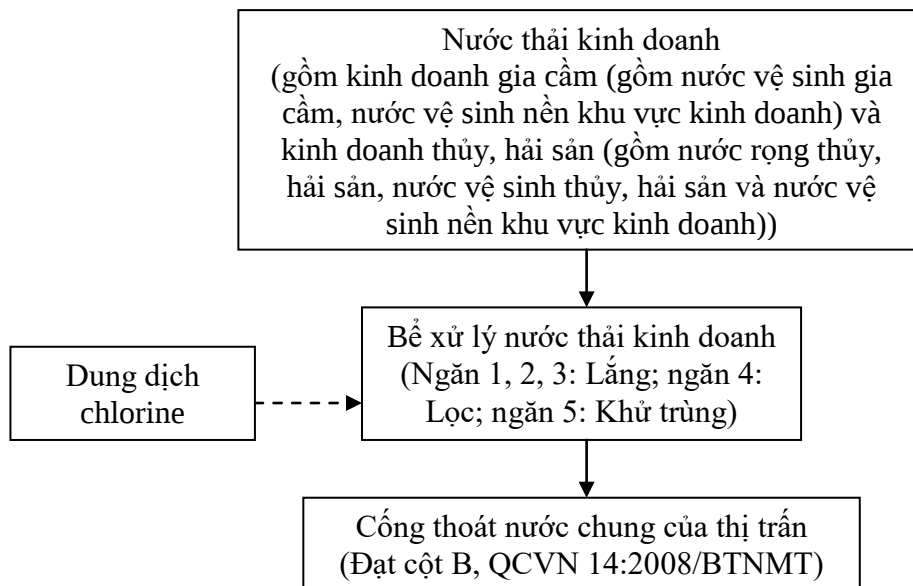
- Khi bờ kè sông Măng Thít đoạn ngang chợ được đầu tư hoàn chỉnh:

+ Nước thải sinh hoạt: Tối đa 4 m³/ngày đêm, thường xuyên khoảng 2,4 m³/ngày đêm. Nước thải này được thu gom vào 1 hầm tự hoại 3 ngăn, tổng thể tích 15 m³ để xử lý. Nước thải sinh hoạt sau xử lý qua hầm tự hoại chảy vào cống thoát nước chung của thị trấn qua 1 điểm xả (NT1). Điểm xả nước thải vào cống cách điểm nước thải chảy từ cống ra sông Măng Thít khoảng 20 m. Chất thải trong hầm tự hoại khi đầy được hợp đồng đơn vị có chức năng bơm hút đi xử lý theo quy định.

+ Nước thải kinh doanh: Tối đa 4,8 m³/ngày đêm, thường xuyên khoảng 1,9 m³/ngày đêm được thu gom vào bể xử lý nước thải kinh doanh xử lý trước khi xả vào cống thoát nước chung của thị trấn qua 1 điểm xả (NT2). Điểm xả nước thải vào cống cách điểm nước thải chảy từ cống ra sông Măng Thít khoảng 15m.

*** Bể xử lý nước thải kinh doanh của cơ sở như sau:**

- Số lượng: 01 bể, xây gạch, có 5 ngăn, tổng thể tích 5 m³.
- Công suất xử lý: 6 m³/ngày (24 giờ).
- Công nghệ xử lý: Vật lý kết hợp hóa chất khử trùng.
- Quy trình công nghệ xử lý:



Thuyết minh quy trình:

Đầu tiên nước thải phát sinh từ hoạt động kinh doanh được thu gom vào ngăn 1 sau đó chảy lần lượt qua ngăn 2 rồi 3. Tại các ngăn này các chất lơ lửng trong nước thải sẽ lắng đọng xuống đáy bể.

Kế đến nước thải từ ngăn 3 sẽ chảy vào ngăn 4 để tiếp tục loại các chất ô nhiễm trong nước thải bởi hệ vi sinh yếm khí phát triển trên bề mặt vật liệu lọc, đồng thời các chất lơ lửng trong nước thải cũng bị lớp vật liệu lọc trong ngăn này lọc lại. Nước thải sau xử lý qua ngăn 4 chảy vào ngăn 5 và được khử trùng tại ngăn này trước khi chảy vào cống thoát nước chung của thị trấn rồi ra sông Măng Thít. Điểm xả nước thải vào cống cách điểm nước thải chảy từ cống ra sông Măng Thít khoảng 15 m.

Chủ cơ sở sử dụng dung dịch chlorine để nhỏ giọt từ thùng chứa xuống đầu nước thải vào ngăn 5 để khử trùng. Lượng chlorine sử dụng khoảng 10 g/ngày, 3,5 kg/năm.

Chủ cơ sở cam kết, thường xuyên vận hành bể xử lý nước thải kinh doanh; nước thải sau xử lý, trước khi xả vào cống thoát nước chung của thị trấn đạt chất lượng theo quy định hiện hành (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1).

Bùn thải từ bể xử lý nước thải kinh doanh được định kỳ hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

Vật liệu lọc được thay mới mỗi năm 1 lần, khoảng 0,8 tấn/lần thay/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không có.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Không có.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải vào cống thoát nước chung của thị trấn.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:

Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 126/GPMT-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

- Nhà lồng 1; Nhà lồng 2;
- Sân mái che 1; Sân mái che 2; Sân mái che 3; Sân mái che 4.
- Chợ nông thôn.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: Tọa độ phát sinh tiếng ồn (Theo hệ tọa độ VN:2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

- Nhà lồng 1. Tọa độ: X=1102197, Y=5457844.
- Nhà lồng 2. Tọa độ: X=1102202, Y=545921.
- Sân mái che 1. Tọa độ: X=1102201, Y=545885.
- Sân mái che 2. Tọa độ: X=1102196, Y=545804.
- Sân mái che 3. Tọa độ: X=1102189, Y=545844.
- Sân mái che 4. Tọa độ: X=1102213, Y=545841.
- Chợ nông thôn. Tọa độ: X=1102203, Y=545954.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT), cụ thể như sau:

TT	Thời gian áp dụng	Giá trị giới hạn, dBA (Theo QCVN 26:2010/BTNMT, khu vực thông thường)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	55

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

Tiếng ồn phát sinh tại cơ sở chủ yếu từ phương tiện giao thông, hoạt động kinh doanh (quảng bá sản phẩm, tiếng nói chuyện của người dân, tiểu thương,...). Biện pháp giảm thiểu được áp dụng là:

- Thành lập nội quy, tổ bảo vệ, kết hợp dân quân tự vệ địa phương thường xuyên tuần tra nhằm sớm phát hiện và giải quyết các tranh chấp có thể xảy ra.
- Đặt nội quy yêu cầu tiểu thương, khách vãng lai không được bấm còi xe, rú ga xe trong khuôn viên cơ sở vào ban đêm.
- Lắp bộ hãm thanh cho máy bơm nước PCCC sử dụng dầu.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 126/GPMT-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Không phát sinh.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Không phát sinh.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Thành phần	Nguồn gốc	Khối lượng (kg/năm)
1	Rau cải vụn, vỏ trái cây, rau củ quả hư hỏng	Kinh doanh tại chợ	167.900
	Giấy vụn, các tông		
	Ni lông, mảnh nhựa		
	Các loại khác (vải, gỗ, thủy tinh, mốp, kim loại,...)		
2	Bùn thải, vật liệu lọc thải từ bể xử lý nước thải kinh doanh	Xử lý nước thải kinh doanh	1.000
3	Bùn thải từ hầm tự hoại (dự kiến đầu tư tại cơ sở)	Xử lý nước thải sinh hoạt	300
Tổng cộng			169.200

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Tại chợ không bố trí điểm tập kết rác, rác thải được Ban quản lý chợ yêu cầu tiểu thương tự thu gom vào bịch ni lông hoặc thùng chứa riêng; hàng ngày nhân viên Ban quản lý chợ sẽ đưa thùng rác lớn (tổng cộng có 4 thùng rác 300 lít/thùng và 4 thùng rác 240 lít/thùng; tổng thể tích chứa gần 2,2 m³) vào chợ thu gom ra đường Gia Long, tập kết tạm gọn gàng trước Ban quản lý chợ. Ban quản lý chợ hợp đồng đơn vị có chức năng hàng ngày vận chuyển rác chợ từ nơi tập kết tạm về bãi rác Hòa Phú.

- Ban quản lý chợ thu gom rác tối thiểu 1 lần/ngày trong thời gian từ 16 – 19 giờ nhưng những ngày có khối lượng rác phát sinh nhiều (chủ yếu là lễ, tết) Ban quản lý chợ thu gom rác 2 - 3 lần/ngày, thời gian được điều chỉnh cho phù hợp và có thông báo trước cho tiểu thương để đảm bảo công tác thu gom rác không làm ảnh hưởng hoạt động kinh doanh tại chợ.

- Chủ cơ sở thông báo và thu phí vệ sinh từ tiểu thương, giao nộp cho đơn vị thu gom rác đúng quy định.

- Bùn lắng đọng tại hầm tự hoại, bùn lắng, vật liệu lọc tại bể xử lý nước thải kinh doanh được chủ cơ sở định kỳ hợp đồng đơn vị có chức năng bơm hút, nạo vét đi xử lý theo quy định.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Phòng ngừa sự cố cháy, nổ:

- Kết hợp cơ quan chức năng tổ chức tập huấn, diễn tập nghiệp vụ PCCC theo quy định. Tại cơ sở có trang bị đầy đủ các dụng cụ PCCC đúng theo quy định ở nơi dễ nhìn thấy, dễ sử dụng. Cụ thể như:

+ Trang bị tiêu lệnh, nội quy để tuyên truyền, hướng dẫn nhân viên cách để phòng chống, ứng phó sự cố cháy, nổ.

+ Trang bị số lượng bình chữa cháy đúng theo quy định.

+ Trang bị hồ chứa nước PCCC, máy bơm nước PCCC đúng quy định.

- Bố trí dây dẫn điện phù hợp công suất của thiết bị tiêu thụ điện; dây điện được đi trong ống nhựa, bảng điện được lắp đặt phù hợp tầm sử dụng. Chủ cơ sở phân công nhân viên thường xuyên kiểm tra ổ cắm điện và thay mới khi phát hiện có dấu hiệu hư hỏng nhằm hạn chế tối đa sự cố có thể xảy ra.

- Tại cơ sở có bố trí kim thu sét cho mái nhà lồng để phòng, nhà kho, khu ki ốt chống sét đánh.

- Không cho tiểu thương sử dụng nhang đèn có sử dụng lửa để cúng bái hay tổ chức nấu ăn hay lưu trữ các nhiên liệu dễ cháy nổ như xăng, dầu, gas tại cơ sở. Trừ tiểu thương kinh doanh dịch vụ ăn uống nhưng các tiểu thương này cũng phải khóa van an toàn, khóa bình gas ngay khi ngưng sử dụng để hạn chế phát sinh cháy, nổ.